

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG NGHỀ

Tên nghề: Chế tạo Thiết bị Cơ khí

Mã nghề: 50510912

Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT và tương đương

Số lượng môn học, Mô đun đào tạo: 36

Bằng cấp sau khi tốt nghiệp: Bằng tốt nghiệp Cao đẳng nghề

1. Danh mục các môn học, Mô đun đào tạo nghề bắt buộc

Mã MH, MĐ	Tên môn học, Mô đun	Thời gian đào tạo		Thời gian của môn học/ Mô đun (giờ)		
		Năm học	Học kỳ	Tổng số	Trong đó	
					Lý thuyết	Thực hành
I	Các môn học chung			450	450	
MH 01	Chính trị	1	1,2	90	90	
MH 02	Pháp luật	1	1	30	30	
MH 03	Giáo dục thể chất	1	1	60	60	
MH 04	Giáo dục quốc phòng	1	2	75	75	
MH 05	Tin học	1	1	75	75	
MH 06	Ngoại ngữ	1	1,2	120	120	
II	Các môn học, Mô đun đào tạo nghề bắt buộc			2545	687	1858
II.1	Các môn học, Mô đun, kỹ thuật cơ sở			510	456	54
MH 07	Toán cao cấp	1	1	60	60	0
MH 08	Vật lý đại cương	1	1	45	45	0
MH 09	Hình học họa hình	1	1	45	43	2
MH 10	Vẽ kỹ thuật	1	1,2	90	70	20
MH 11	Dung sai và lắp ghép	1	1	30	26	4
MH 12	Cơ kỹ thuật	1	1	45	39	6
MH 13	Sức bền vật liệu	1	2	30	27	3
MH 14	Vật liệu cơ khí	1	1	60	45	15
MH 15	Công nghệ gia công kim loại	1	1	45	45	0
MH 16	Kỹ thuật an toàn và Bảo hộ lao động	1	2	30	26	4
MH 17	Quản lý doanh nghiệp và tổ chức sản xuất	1	2	30	30	0
II.2	Các môn học, Mô đun chuyên môn nghề			2035	231	1804
MĐ 18	Hàn điện cơ bản	1	2	80	8	72

MĐ 19	Cắt khí cơ bản	1	2	80	8	72
MĐ 20	Thực hành điện cơ bản	2	2	80	15	65
MĐ 21	Nâng chuyên thiết bị	2	2	80	12	68
MĐ22 CB	Sử dụng dụng cụ thiết bị nghề CTTBCK	2	3	120	15	105
MĐ22 NC	Sử dụng dụng cụ thiết bị nghề CTTBCK	2	3	70	10	60
MĐ23 CB	Đo kiểm tra kích thước thiết bị cơ khí	2	3	40	6	34
MĐ23 NC	Đo kiểm tra kích thước thiết bị cơ khí	2	3	60	10	50
MĐ24 CB	Chế tạo băng tải	2	3	140	15	125
MĐ24 NC	Chế tạo băng tải	2	3	80	15	65
MĐ25 CB	Chế tạo lang can, cầu thang	3	5	60	6	54
MĐ25 NC	Chế tạo lang can, cầu thang	3	5	60	6	54
MĐ26 CB	Chế tạo hệ thống thông gió	3	5	140	15	125
MĐ26 NC	Chế tạo hệ thống thông gió	2	4	80	15	65
MĐ27 CB	Chế tạo khung nhà công nghiệp	2	4	2	4	70
MĐ27 NC	Chế tạo khung nhà công nghiệp	3	5	80	5	75
MĐ 28	Chế tạo cột điện cao thế # 35 kv	3	5	140	15	125
MĐ29 CB	Chế tạo bồn bể	3	4	140	20	120
MĐ29 NC	Chế tạo bồn bể	3	4	95	10	85
MĐ30 CB	Chế tạo khung bằng thép hình	3	4	60	14	46
MĐ30 NC	Chế tạo khung bằng thép hình	3	4	30	6	24
MĐ 31	Thực tập tốt nghiệp	3	6	240		240
Tổng Cộng:				2995	1137	1858

2. Danh mục các môn học, Mô đun đào tạo nghề tự chọn

Mã MH, MĐ	Tên môn học, Mô đun	Thời gian đào tạo		Thời gian của môn học/ Mô đun (giờ)		
		Năm học	Học kỳ	Tổng số	Trong đó	
					Lý thuyết	Thực hành
MH 32	Hệ thống quản lý chất lượng ISO	3	6	30	25	5
MĐ 33	Thực hành nguội	2	3	160	24	136
MĐ34 CB	Chế tạo dầm tổ hợp	3	5	60	15	45
MĐ34 NC	Chế tạo dầm tổ hợp	3	5	60	15	45
MH 35	Tiếng Anh chuyên ngành	2	3	60	50	10
MĐ36 CB	Phân tích bản vẽ chế tạo cơ khí	2	4	45	10	35
Tổng Cộng:				755	209	546